TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày: 23/4/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đạo.

2. Ông Nguyễn Tường Bích.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 274/2023/TLST–DS ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước Lợi, xã TP, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* **Võ Thúy V1,** sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước Lợi, xã TP, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*:

Lê Thanh T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước Lợi, xã TP, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2023, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Vào năm 2022, do quan hệ quen biết, tin tưởng lẫn nhau, bà V là chủ hụi có cho bà Võ Thúy V1 tham gia chơi hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, khui kỳ đầu tiên vào ngày 03/4/2022 (Al), gồm 18 hụi viên, 22 phần, bà V1 tham gia 01 phần. Sau khi khui hụi, bên bà V1 đóng hụi đến kỳ khui thứ tư, bà V1 hốt hụi, số tiền hụi bà V giao bà V1 bao nhiêu thì không nhớ. Tuy nhiên, sau khi hốt hụi xong, bà V1 không đóng hụi chết cho bà V. Bà V1 còn thiếu lại 18 phần hụi chết, tương đương với số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Dây hụi thứ hai, hụi mệnh giá 3.000.000 đồng, khui kỳ đầu tiên vào ngày 19/01/2022 (AL), gồm 15 hụi viên, 25 phần, bà V1 tham gia 03 phần. Sau khi khui hụi, bà V1 đóng hụi được kỳ đầu tiên. Đến kỳ khui thứ hai vào ngày 19/02/2022 (AL), bà V1 hốt hụi, tuy nhiên bà V1 yêu cầu được hốt 02 phần, số tiền hụi bà V giao cho bà V1 bao nhiêu, bà V không nhớ. Đến kỳ khui thứ tư vào ngày 19/02/2022 (AL), bà V1 hốt hụi phần thứ ba, số tiền hụi bà V giao cho bà V1 bao nhiêu không nhớ, dây hụi này bên bà V1 còn thiếu lại 67 phần hụi chết, tương đương với số tiền là 201.000.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu đồng).

Như vậy, tổng cộng hai dây hụi trên, bên bà V1 còn thiếu bà V 291.000.000 đồng. Sau đó, bên bà V1 có trả cho bà V 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng). Số tiền hụi còn thiếu lại bà V là 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu đồng).

Bà Võ Thúy V1 tham gia chơi hụi nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình, việc bà V1 tham gia chơi hụi với bà V, ông Lê Thanh T là chồng bà V1 biết việc chơi hụi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà Võ Thúy V1 và ông Lê Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà V số tiền hụi còn thiếu là 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu đồng).

(Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy giao hụi, bút lục số 5 đến bút lục số 8).

* Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn Võ Thúy V1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà V1 và ông T từ chối tham gia tố tụng, vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ hay yêu cầu gì thể hiện quan điểm trong vụ án.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn Võ Thúy V1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 16, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V đối với bà Võ Thúy V1, ông Lê Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Võ Thúy V1 và ông Lê Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền hụi còn thiếu là 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu đồng).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thu V tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Thúy V1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà V1, ông T là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị Thu V làm chủ hụi có cho bà Võ Thúy V1 tham gia chơi hụi, do đó quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Võ Thúy V1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T cùng cư trú tại ấp Phước Lợi, xã TP huyện BĐ, tỉnh Bến Tre, do đó Tòa án nhân dân huyện BĐ có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án.

Trong năm 2022, bà Nguyễn Thị Thu V có làm chủ hụi, bà Võ Thúy V1 là hụi viên, bà V1 có tham gia chơi hụi. Trong quá trình tham gia chơi hụi, bà V1 đã thực

hiện xong quyền của hụi viên quy định tại Điều 15 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường. Cụ thể, bà V1 đã hốt các phần hụi tham gia, bên bà Nguyễn Thị Thu V đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền lãnh hụi đầy đủ cho bên bà V1. Đồng thời, bà V1 đã ký tên vào các phiếu giao hụi. Sau khi hốt hụi xong, bị đơn Võ Thúy V1 không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết cho bà Nguyễn Thị Thu V là vi phạm tại Điều 16, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên bị đơn Võ Thúy V1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T vắng mặt không có lý do, từ chối tham gia tố tụng, đồng thời cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng hụi chết cho bên nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V về việc yêu cầu hoàn trả số tiền hụi còn thiếu là 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu đồng) là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường nên được chấp nhận.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thu V tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

[4] Xét yêu cầu liên đới trả nợ của nguyên đơn.

Bà Võ Thúy V1 và ông Lê Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BĐ theo quy định của pháp luật, đồng thời việc bà V1 tham gia chơi hụi phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, mục đích tham gia chơi hụi nhằm phát triển kinh tế, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt gia đình. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng, ông T từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ chứng minh để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều đó xem như ông T tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do đó, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V yêu cầu bà Võ Thúy V1 và ông Lê Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền hụi còn thiếu là 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu đồng) là có cơ sở phù hợp với quy định tại các điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BĐ về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V được chấp nhận toàn bộ, nên bà Võ Thúy V1 và ông Lê Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là:

198.000.000 đồng X 5% = 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V đối với bà Võ Thúy V1, ông Lê Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Võ Thúy V1 và ông Lê Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền nợ hụi là 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu đồng).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thu V tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Võ Thúy V1 và ông Lê Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền

số 0007556 ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Võ Thúy V1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã BT, TP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi